



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5700433939 do sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/01/2016)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Địa chỉ: 130 Lê Lợi – Yết Kiêu – Hạ Long – Quảng Ninh

Điện thoại: (84 -4) 33 3 826 078 Fax: (84 - 4)33.3 823 240

Website: www.halobeco.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3972 45 68 Fax: (84.4) 3972 46 00

Website: www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Bà: Phạm Thị Hồng Huệ

chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Số điện thoại: 0936 920964



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.1. Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch.....	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	7
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty	7
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	7
2.1 Đại hội đồng cổ đông	8
2.2 Hội đồng quản trị.....	9
2.3 Ban Kiểm soát	9
2.4 Ban Tổng Giám đốc	9
2.5 Phòng Kỹ thuật - KCS.....	10
2.6 Phòng Cơ Điện, Môi trường, An Toàn Sức khỏe.....	11
2.7 Phòng Kế toán – Tài Chính – Thống Kê.....	14
2.8 Phòng Nhân Sự - Văn Phòng	16
2.9 Phòng Kinh Doanh.....	17
2.10 Phòng Kế hoạch – Vật Tư.....	18
2.11 Phòng Điều Hành Trung Tâm	18
2.12 Phân Xưởng Bia Hạ Long	19
2.13 Phân Xưởng Bia Đông Mai.....	21
2.14 Đội xe	22
3 Cơ cấu cổ đông.....	23
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/12/2016	23
3.2. Cổ đông sáng lập	24
3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/12/2016.....	24
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đăng ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.....	25
4.1. Công ty mẹ	25
4.2. Danh sách những công ty con	25
5. Hoạt động kinh doanh	25
5.1. Sản phẩm, dịch vụ qua các năm	25
5.2. Tình hình doanh thu qua các năm	26



5.3. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện	26
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	27
6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo	28
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	29
7.1. Vị thế công ty trong ngành.....	29
7.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	29
8. Chính sách đối với người lao động	30
8.1. Số lượng người lao động trong công ty.....	30
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	31
9. Chính sách cổ tức	32
10. Tình hình tài chính	33
10.1.Trích khấu hao TSCĐ.....	33
10.2.Các khoản nợ, phải nộp	33
10.3.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
11. Tài sản	36
11.1.Tổng giá trị tài sản.....	36
11.2.Thông tin các diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng.....	37
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	38
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch	39
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	39
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	40
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	41
1. Cơ cấu, hành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	41
1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị.....	41
1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	42
1.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám Đốc.....	47
1.4. Ban kiểm soát	48
1.5. Kế toán trưởng.....	51
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	52



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần ngày 15/12/2016.....	23
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/12/2016.....	24
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu năm 2014, 2015, và 09 tháng đầu năm 2016 (hợp nhất).....	26
Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2014, 2015, và 09 tháng đầu năm 2016 (hợp nhất).....	26
Bảng 5. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	26
Bảng 6. Kết quả kinh doanh năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 (Công ty mẹ).....	27
Bảng 7. Kết quả kinh doanh Công ty năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 (hợp nhất).....	28
Bảng 8. Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 31/12/2016.....	30
Bảng 9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn Công ty (hợp nhất).....	33
Bảng 10. Tình hình Công nợ phải thu Công ty (hợp nhất).....	34
Bảng 11. Tình hình Công nợ phải trả Công ty (hợp nhất).....	35
Bảng 12. Chỉ tiêu tài chính (hợp nhất).....	35
Bảng 13. Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2015 (Hợp nhất).....	36
Bảng 14. Cơ cấu tài sản Công ty ngày 30/09/2016 (hợp nhất).....	37
Bảng 15. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng.....	37
Bảng 16. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	38

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của CTCP Bia và NGK Hạ Long.....	7
Hình 2. Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015.....	29
Hình 3. Thị phần Bia ở Việt Nam.....	30



CÁC KHÁI NIỆM TỪ VIẾT TẮT

Cụm từ, nhóm từ được viết tắt	: Diễn giải
Halobeco/Bia Hạ Long/Công ty/HLB	: Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long
SABECO/Sabeco	: Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
HABECO/Habeco	: Tổng Công ty Bia – Rượu – NGK Hà Nội
VBL	: Công ty TNHH Nhà máy Bia Việt Nam
ATLĐ	An toàn lao động
ATTP	: An toàn thực phẩm
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban kiểm soát
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CMND	: Chứng minh nhân dân
CP	: Cổ phần
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
UBND	: Ủy ban Nhân dân
TP	: Thành phố
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TSCĐ	: Tài sản cố định
VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam



NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh : Halong Beer And Beverage Joint Stock Company

Tên viết tắt : Halobeco

Trụ sở chính : 130 Lê Lợi – Yết Kiêu – Hạ Long – Quảng Ninh

Điện thoại : (84 - 4)33 3826 078

Website : www.halobeco.com.vn

Biểu tượng (Logo) :



Giấy đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5700433939 do sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/01/2016

Vốn điều lệ đăng ký : 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng

Vốn điều lệ thực góp : 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Doãn Văn Quang – Tổng Giám Đốc

Thời gian trở thành Công ty Đại chúng : 13/06/2007

Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia, nước giải khát

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần



- Mã chứng khoán: HLB
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ –CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015, tối đa là 49%.
- Tại thời điểm 15/12/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long là 940.000 cổ phần, tương ứng với 31,33% tổng số cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

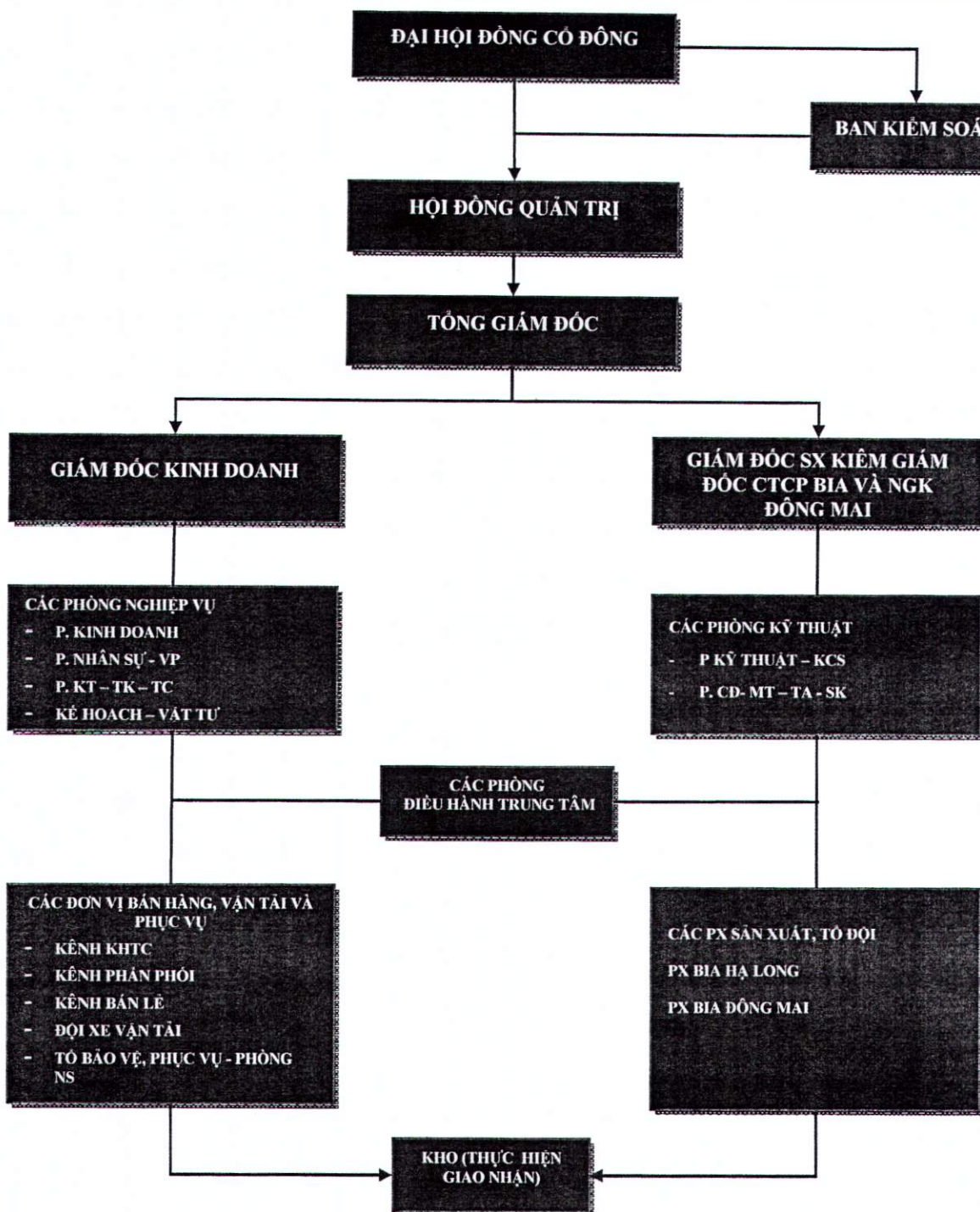
- Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải khát Hạ Long được thành lập từ năm 1967, tiền thân là nhà máy liên hợp thực phẩm Hòn Gai;
- Ngày 02/2003, Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng;
- Năm 2005, Công ty nhận bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác Cổ phần hóa DNNN cho giai đoạn 2003 – 2005 do tỉnh ủy Quảng Ninh trao tặng;
- Ngày 13/06/2007, Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Năm 2007, Công ty nhận Cúp vàng thương hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng khu vực duyên hải – Đồng bằng bắc bộ 2007 do Hội Khoa học Việt Nam và Công ty INFACO đồng tổ chức;
- Năm 2009, Công ty được bình chọn là 1 trong 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam và được Hiệp hội Bia – Rượu – NGK Việt Nam cấp giấy khen có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Hiệp hội;
- Tháng 10/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 252/2010/GCNCP-VSD ngày 15/10/2010.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ thời điểm có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long chưa tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của CTCP Bia và NGK Hạ Long



(Nguồn: CTCP Bia và NGK Hạ Long)

2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.



2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHCĐ quy định.

HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên HĐQT bao gồm:

Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
Ông Daisuke Komoto	Thành viên HĐQT
Ông Shinijo Suga	Thành viên HĐQT
Ông Trần Văn Thiệu	Thành viên HĐQT
Ông Doãn Trường Giang	Thành viên HĐQT

2.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Ông Phạm Minh Hưng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Kin Loan	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Chi	Thành viên

2.4 Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Doãn Trường Giang	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh
Bà Vũ Thị Minh Châu	Giám đốc sản xuất



Bà Đào Thị Xuyên

Kế toán trưởng

2.5 Phòng Kỹ thuật - KCS

2.5.1 Vị trí chức năng

Là phòng trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Quản lý và chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- Quản lý, kiểm tra kiểm soát chất lượng nguyên, vật liệu phục vụ cho sản xuất và chất lượng sản phẩm Bia của Công ty theo tiêu chuẩn công bố hợp quy. Các văn bản quy định của nhà nước và các cấp có thẩm quyền của Công ty.

2.5.2 Nhiệm vụ

- Triển khai, thực hiện: Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 06 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Công ty, tổ chức thực hiện công việc thuộc chuyên môn nghiệp vụ về số và chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty;
- Chịu trách nhiệm trong công tác tiếp nhận chuyển giao và quản lý công nghệ sản xuất sản phẩm.
- Quản lý hoàn thiện các tài liệu về hàng hóa. Chỉ đạo thực hiện và duy trì sản xuất sản phẩm Bia theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015
- Tổ chức kiểm tra chất lượng nguyên, nhiên, vật liệu theo tiêu chuẩn tại hợp đồng được ký giữa hai bên;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy phạm sản xuất bia. Kiểm tra tốc độ lên men, phân tích chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện các chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất.
- Tham mưu, soạn thảo trình phê duyệt quy trình, quy phạm tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Chính lý bổ sung hoàn thiện các quy trình, quy phạm công nghệ.
- Thực hiện quản lý, lưu giữ hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, chất lượng nguyên liệu, vật tư nguyên liệu đầu vào.
- Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện công tác an toàn thực phẩm. Quản lý và lưu giữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý.
- Kết hợp với các phòng, ban, bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc cho công nhân hàng năm.
- Chịu trách nhiệm giữ giống, nhân giống, thu hồi men sữa và chỉ định, cấy men cho sản xuất bia.



- Quản lý các tài liệu, lưu trữ, báo cáo theo qui định. Quản lý các trang thiết bị, tài sản được giao quản lý.
- Tổ chức hoạt động “Tháng hành động về An toàn thực phẩm” hàng năm.
- Cung cấp, làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước về công tác quản lý hàng hóa, ATTP.
- Làm các công việc khác khi Giám đốc giao.

2.6 Phòng Cơ Điện, Môi trường, An Toàn Sức khỏe

2.6.1 Vị trí chức năng

Phòng trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc Công ty các lĩnh vực sau:

- Tham mưu giúp việc cho giám đốc Công ty trong lĩnh vực công tác cơ điện: quản lý hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống trang thiết bị cơ điện trong toàn bộ dây chuyền sản xuất và phục vụ sản xuất đảm bảo đúng các thông số kỹ thuật an toàn và hiệu quả;
- Công tác quản lý các thiết bị vận tải bao gồm các loại ô tô, xe nâng trong toàn công ty đảm bảo đúng các thông số kỹ thuật, an toàn và hiệu quả;
- Tham mưu cho Giám đốc và ban lãnh đạo Công ty trong công tác An toàn – Bảo hộ lao động – Vệ sinh lao động – An toàn bức xạ;
- Tham mưu giúp việc cho giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý, tổ chức thực hiện công tác môi trường, sử dụng đất đai đúng các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước, các cấp có thẩm quyền và của Công ty;
- Tham mưu thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe CBCNV bao gồm quản lý vệ sinh lao động, quản lý bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, khám chữa bệnh cho CBNV theo đúng các quy định của Công ty và của Nhà nước.

2.6.2 Nhiệm vụ

• Công tác Cơ điện

- Quản lý toàn bộ hồ sơ, hệ thống trang thiết bị, phương tiện vận tải của Công ty và các thiết bị phụ trợ phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm từ hồ sơ đến tình trạng hiện tại;
- Tham mưu cho lãnh đạo về các vấn đề đầu tư thiết bị. Chịu trách nhiệm trong công tác tiếp nhận chuyển giao và quản lý, hướng dẫn vận hành thiết bị.
- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, xử lý các tình huống phát sinh,
- Cùng với các phòng liên quan, phân xưởng lập kế hoạch tháng, năm và hàng năm về công tác cơ điện làm cơ sở cho việc lập kế hoạch đầu tư mua sắm, bảo trì thiết bị, vật tư đảm bảo sát với thực tế.



- Lập kế hoạch và tổ chức kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị, đăng ký thử nghiệm các thiết bị có yêu cầu an toàn nghiêm ngặt hàng năm theo quy định theo đúng tiến độ thời gian;
 - Lập chương trình kế hoạch phổ biến hướng dẫn quy trình quy phạm, quy định quản lý về công tác kỹ thuật cơ điện;
 - Lập chương trình xây dựng và bổ sung sửa đổi các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật cơ điện, cơ khí (thuộc phạm vi quản lý) hàng năm theo dõi quá trình thực hiện;
 - Cùng với các phòng liên quan và các đơn vị triển khai công tác bồi dưỡng nghề, nâng bậc thợ, biên soạn, chỉnh lý bổ sung hoàn thiện các quy trình vận hành thiết bị cơ điện;
 - Kiểm tra hoạt động, tình trạng thiết bị, thực hiện nhiệm vụ trong việc sửa chữa lớn, khắc phục sự cố thiết bị trong sản xuất;
 - Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên đề các mặt quản lý và sử dụng thiết bị; lập các biện pháp chấn chỉnh và tổ chức thực hiện;
 - Tổ chức tiếp nhận thiết bị mới, soạn thảo chương trình đào tạo hướng dẫn cho công nhân vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc nghiên cứu tài liệu kỹ thuật trực tiếp giảng dạy cho công nhân khi nhận thiết bị mới;
 - Thẩm định, tham mưu đề xuất biện pháp khắc phục tình trạng thiết bị; tổ chức nghiệm thu các công trình, hạng mục sửa chữa bảo dưỡng;
 - Kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu nhập – xuất đúng quy định.
- **An toàn lao động, Bảo hộ lao động, Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy**
 - Triển khai thực hiện các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực An toàn lao động – Bảo hộ lao động – Vệ sinh lao động - PCCC; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Tham mưu, xây dựng trình phê duyệt, thực hiện quy định về công tác An toàn – Bảo hộ lao động – Vệ sinh lao động trong Công ty.
 - Quản lý hồ sơ, trang thiết bị liên quan đến công tác ATLD, công tác PCCC. Công tác an toàn thiết bị áp lực;
 - Phối hợp cơ quan quản lý tổ chức huấn luyện, diễn tập kiến thức về công tác an toàn;
 - Quản lý hồ sơ, thiết bị về công tác an toàn bức xạ. Soạn thảo trình ban hành, kiểm tra thực hiện các nội quy, quy trình về công tác an toàn bức xạ theo quy định của nhà nước.
 - Xây dựng, kiểm tra thực hiện các giải pháp, biện pháp thực hiện mục tiêu xây dựng phòng ngừa tai nạn lao động trong doanh nghiệp về công tác An toàn – Bảo hộ lao động – Vệ sinh lao động.



- Tham mưu, lập kế hoạch đầu tư về lĩnh vực Bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc dài hạn và hàng năm của Công ty.
- Tổ chức hoạt động “Tuần lễ Quốc gia về An toàn lao động – Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ” hàng năm.
- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, các phòng trong việc triển khai, thực hiện các quy trình, quy định của cấp có thẩm quyền, công ty ban hành trong lĩnh vực An toàn lao động – Bảo hộ lao động – Vệ sinh lao động.- PCCC
- Phối hợp với Công đoàn hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị duy trì hoạt động mạng lưới An toàn – Vệ sinh viên.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra chuyên đề an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ hàng tháng, năm.
- Phối hợp triển khai thực hiện phòng chống mưa bão, ứng cứu sự cố, khi xảy ra tai nạn lao động và sự cố.

• **Công tác môi trường, địa chính**

Công tác môi trường

- Triển khai thực hiện Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Quản lý toàn bộ hồ sơ, hệ thống thiết bị môi trường;
- Soạn thảo, trình phê duyệt quy trình, quy định;
- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định ban hành;
- Tham mưu, phối hợp các đơn vị ký kết hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại, rác thải theo quy định. Theo dõi thực hiện đúng kế hoạch, nghiệm thu hoàn thành của hợp đồng;
- Tham mưu, phối hợp các đơn vị ký kết hợp đồng thực hiện quan trắc môi trường, quan trắc xả nước thải vào nguồn. Theo dõi thực hiện đúng kế hoạch, nghiệm thu hoàn thành của hợp đồng;
- Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kiểm tra và duy trì hoạt động về công tác thực hiện luật môi trường tại các đơn vị trong Công ty;
- Lập báo cáo, giữ báo cáo định kỳ về công tác thực hiện môi trường của Công ty cho các cơ quan quản lý nhà theo quy định;
- Cung cấp, làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước về công tác môi trường.

Công tác địa chính

Triển khai thực hiện các quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực địa chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;



Tổ chức quản lý, triển khai thực hiện công tác quản lý sử dụng đất đai đúng luật, đúng các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước, của các cấp có thẩm quyền và của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc cụ thể sau:

- Chuẩn bị hồ sơ, thủ tục và các điều kiện để trình các cấp phê duyệt: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng, thuê đất.
 - Làm hồ sơ để được cấp phép sử dụng đất, thuê đất, quản lý và sử dụng có hiệu quả đất đai được cấp, được thuê;
 - Phối hợp cùng các phòng, đơn vị trong Công ty, cơ quan chính quyền địa phương các cấp để giải quyết các khiếu nại, tố cáo, các tranh chấp, các vấn đề liên quan đến thuê đất, quyền sử dụng đất đai, ... giữa Công ty với nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.
 - Các nghiệp vụ khác về quản lý sử dụng đất đai.
 - Chủ trì xây dựng các quy chế, quy định có liên quan đến nghiệp vụ quản lý công tác quản lý địa chính.
- **Các vấn đề có liên quan sức khỏe người lao động**

Triển khai thực hiện:

- Luật Bảo vệ sức khỏe của Quốc Hội và các văn bản hướng dẫn thi hành, thông tư số 14/2013 TT – BYT ngày 6 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y Tế;
- Tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức hướng dẫn cho CBCNV hiểu biết về các yếu tố tác hại các nguy cơ gây TNLD, bệnh nghề nghiệp và các biện pháp phòng chống.
- Tham mưu lập kế hoạch tổ chức kiểm tra các yếu tố trong môi trường và đề ra các biện pháp khắc phục tồn tại gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.
- Tham mưu, phối hợp các đơn vị ký kết hợp đồng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNLD đúng các quy định của nhà nước. Theo dõi nghiệm thu hoàn thành của hợp đồng.
- Thực hiện các chế độ quy định theo dõi bệnh nghề nghiệp và TNLD, các bệnh truyền nhiễm;
- Quản lý hồ sơ sức khỏe, theo dõi quản lý sức khỏe CBCNV.

- **Các công tác khác**

Thực hiện các công tác khác do Giám đốc phân công

2.7 Phòng Kế toán – Tài Chính – Thống Kê

2.7.1 Chức năng



- Chức năng kế toán: Tập hợp doanh thu, chi phí và hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các hoạt động SXKD kịp thời theo các chu kỳ tài chính (tháng, quý, năm);
- Chức năng thống kê: thông kê và tập hợp mọi số liệu sinh ra trong quá trình sản xuất kinh doanh phục vụ cho quản lý và điều hành
- Chức năng tài chính: Thực hiện thu, chi, gửi...thu xếp vốn, các khoản chi phục vụ mọi hoạt động của Công ty.

2.7.2 Nhiệm vụ

Tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm, giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ chính sau:

- **Nhiệm vụ kế toán**

Thực hiện Luật kế toán bao gồm không giới hạn các chuẩn mực là:

- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công Ty, phù hợp với Quy định nhà nước và Quy chế Tài chính của Công ty;
- Phân loại, sắp xếp bảo quản lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán theo quy định của Pháp luật và Công ty;
- Phổ biến, hướng dẫn các phòng Ban, bộ phận thực hiện thủ tục tạm ứng, hoàn ứng và các thủ tục chính khác theo Quy chế quản lý Tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty;
- Phân tích các thông tin kế toán theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty;
- Quản lý tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, hạch toán theo chế độ hiện hành.

- **Nhiệm vụ tài chính**

- Theo dõi, lập kế hoạch thu hồi công nợ của khách hàng một cách đầy đủ, nhanh chóng đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn Công ty.
- Tiến hành thủ tục thanh quyết toán các loại thuế với cơ quan thuế
- Lập và nộp các báo cáo tài chính đúng và kịp thời cho các cơ quan thẩm quyền theo đúng chế độ quy định của nhà nước.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Ban lãnh đạo Công ty.

- **Nhiệm vụ thống kê**

- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển hàng hóa, tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thiết lập và kiện toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến các đơn vị tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả



- Thực hiện công tác kế toán thống kê và bộ máy tài chính kế toán thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh trong Công ty.
- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ tài chính, kế toán, thống kê và bộ máy tài chính kế toán thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh trong Công ty.
- Tổ chức dự thảo các quy chế, quy định, quy trình về công tác thống kê- kế toán trình lãnh đạo công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thống kê tại các đơn vị
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao.

2.8 Phòng Nhân Sự - Văn Phòng

2.8.1 Chức năng

- **Chức năng quản lý nguồn nhân lực**
 - Tổ chức - lao động – Tiền lương;
 - Đào tạo - Tuyển dụng.
- **Chức năng văn phòng**
 - Lễ tân, phục vụ;
 - Thông tin liên lạc phục vụ công tác điều hành;
 - Hành chính: Con dấu, tính pháp lý của văn bản đi - đến.

2.8.2 Nhiệm vụ

- **Công tác quản lý nguồn nhân lực**

Tổ chức - lao động - tiền lương

 - Tham mưu cho Ban điều hành về cơ cấu tổ chức, bố trí quy hoạch phát triển cán bộ tiềm năng nhằm phát triển nguồn nhân lực của Công ty và tổ chức thực hiện;
 - Quản lý, lưu trữ và mở sổ theo dõi nhân sự Công ty;
 - Quản lý hồ sơ lao động, hợp đồng lao động, các chế độ chính sách của người lao động;
 - Trả lương cho người lao động;
 - Xây dựng định mức lao động làm cơ sở xây dựng đơn giá tiền lương;
 - Xây dựng nội quy, quy chế, các chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, các chế độ khác liên quan và giám sát việc chấp hành các Quy định đó;
 - Theo dõi việc bố trí lao động và biến động lao động trong Công ty: tăng, giảm, điều động, chuyển chuyên;
 - Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật đối với nhân sự của Công ty;



- Đánh giá việc thực hiện công việc của CNCB.

Đào tạo – Tuyển dụng

- Phối hợp với các đơn vị lập kế hoạch tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của Công ty;
- Chủ trì lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo về kỹ thuật, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ - quản lý cho CNCB trong Công ty.

- **Công tác văn phòng**

- Tham gia trực tiếp công tác lễ tân tiếp khách, văn phòng làm việc, chuẩn bị các điều kiện làm việc của Ban Điều hành Công ty và phục vụ các cuộc họp Công ty;
- Thực hiện công tác Văn thư – Lưu trữ theo quy định;
- Thực hiện in sao tài liệu, văn bản phục vụ SXKD;
- Thực hiện các công tác hành chính văn phòng: Quản lý con dấu những thông tin liên lạc về nhân sự cần thiết;
- Phối hợp với các bộ phận khác tổ chức các sự kiện Công ty.

2.9 Phòng Kinh Doanh

2.9.1 Chức năng

- Chức năng thị trường, bán và chăm sóc khách hàng
- Chức năng kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh
- Công tác đào tạo đội ngũ kinh doanh

2.9.2 Nhiệm vụ

- **Công tác thị trường, bán hàng và chăm sóc khách hàng**

- Đề xuất và thực thi các chính sách, các giải pháp Marketing nhằm mở rộng thị trường cả về chiều rộng và chiều sâu;
- Tổ chức vận hành công tác bán hàng và phát triển thị trường theo các kênh phân phối;
- Tổng hợp số liệu hàng ngày về sản lượng – doanh thu của toàn Công ty trên từng khu vực, từng tuyến và các đại lý cấp 1 và lũy kế, đánh giá, và phân tích từ đó đánh giá hiệu quả kinh doanh;
- Quản lý hợp đồng tiêu thụ với các đại lý cấp và tính toán giá thành sản phẩm;
- Công tác chăm sóc khách hàng: Cung cấp khách hàng những thông tin cần thiết về sản phẩm chính sách của Công ty; Tư vấn cho khách hàng để thu hút khách khi có nhu cầu.

- **Công tác kế hoạch**



- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm làm cơ sở yêu cầu đơn vị sản xuất lập kế hoạch sản xuất tương ứng và tiếp nhận lại, tập hợp thành kế hoạch sản xuất kinh doanh cho kỳ kế hoạch (tháng, quý, năm, dài hạn). Sau đó giao kế hoạch cho các đơn vị thực hiện;
 - Đôn đốc giám sát và giải quyết mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, điều chỉnh kế hoạch nếu có;
 - Chủ trì cùng Phòng Nhân sự nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện và quyết toán thực hiện kế hoạch đã giao cho các đơn vị sản xuất tiêu thụ.
- **Công tác đào tạo đội ngũ kinh doanh:** Đào tạo huấn luyện đánh giá kỹ năng nhân viên kinh doanh.

2.10 Phòng Kế hoạch – Vật Tư

2.10.1 Chức năng

- Chức năng cung ứng vật tư, thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất;
- Quản lý các kho nguyên liệu, kho vật tư của Công ty.

2.10.2 Nhiệm Vụ

Quản lý kế hoạch sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh doanh

- Tổng hợp - các kế hoạch tiêu thụ, sản xuất, nhu cầu nhân lực, nguyên nhiên vật liệu cho các kỳ tháng, quý, năm...
- Quản lý các hợp đồng kinh tế và các mối quan hệ kinh tế liên quan

Công tác cung ứng vật tư, thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất

- Lập kế hoạch và thực hiện mua sắm, cung ứng vật tư, nguyên nhiên liệu, thiết bị theo đúng quy trình quy định của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất kinh doanh;
- Quản lý các hợp đồng kinh tế và các mối quan hệ kinh tế liên quan.

Quản lý các kho nguyên liệu, kho vật tư của Công ty

- Quản lý quá trình xuất nhập, tiêu hủy vật tư;
- Quản lý quy trình lưu trữ bảo quản vật tư;
- Thông kê vật tư xuất nhập tồn.

2.11 Phòng Điều Hành Trung Tâm

2.11.1 Chức năng

- Tiếp nhận thông tin từ quá trình sản xuất - tiêu thụ hàng hóa và chỉ đạo của Ban điều hành để sắp xếp các hoạt động sản xuất và tiêu thụ, cân đối nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất;
- Điều hành bộ phận thống kê thực hiện chức năng thống kê mỗi hoạt động sản xuất tiêu thụ diễn ra.



2.11.2 Nhiệm vụ

- Tiếp nhận tất cả mọi thông tin: Khách hàng, các cán bộ bán hàng, chủ hàng, các đội, các phân xưởng, các phòng, Lãnh đạo quản lý điều hành, các sự cố,... và xử lý thông tin điều hành sản xuất 3 ka đảm bảo sản xuất – tiêu thụ tối đa và đạt hiệu quả cao nhất;
- Cập nhật các diễn biến biến sản xuất – tiêu thụ hàng ngày (các sự cố, tình trạng thiết bị máy móc....) phục vụ điều hành sản xuất tiêu thụ;
- Ký lệnh xuất hàng trong ca giao cho phân xưởng, Đội thực hiện theo chỉ đạo của Công ty;
- Theo dõi tổng hợp vật tư ban đầu vào sản xuất sản phẩm, lượng sản phẩm sản xuất, lượng hàng tiêu thụ 02 phân xưởng sản xuất bia Hạ Long và Đông mai, làm cơ sở báo cáo quyết toán.

2.12 Phân Xưởng Bia Hạ Long

2.12.1 Chức năng

- Quản lý và vận hành toàn bộ dây chuyền sản xuất, tổ chức sản xuất Bia hơi, bia Tươi từ khâu gia công nguyên liệu, nước đến khi giao sản phẩm (hàng) lên phương tiện đi bán hoặc phương tiện của người mua tại phân xưởng;
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa và khắc phục sự cố thiết bị trong sản xuất nhằm đảm bảo hệ thống thiết bị hoạt động có hiệu quả;
- Thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ xe vận chuyển của Công ty;
- Thực hiện đúng Luật môi trường, Luật Tài nguyên nước 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành về môi trường, khai thác nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước, các quy định của Công ty về môi trường.

2.12.2 Nhiệm vụ

• Tổ công nghệ

- Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại bộ phận: nước cấp, khai thác nước, hệ thống nước thải;
- Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị, các bước quy định tại quy trình sản xuất từ tiếp nhận nguyên liệu (từ kho), gia công, nấu, lên men, lọc giao sản phẩm cho tổ đồng gói;
- Thực hiện đúng các bước quy định tại quy trình sản xuất SSOP1.1 vệ sinh nguồn nước;
- Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về pháp luật về môi trường cũng như các quy định của công ty;
- Thực hiện quyết toán sản phẩm, vật tư sử dụng trong sản xuất;
- Thực hiện đúng định mức sản phẩm, vật tư theo định mức kế hoạch;



- Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý, ĐHTT;
- Làm các công việc khác khi Quản đốc, Trục ca.
- **Tổ đóng gói**
 - Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị, các bước quy định tại quy trình sản xuất tại công đoạn đóng gói sản phẩm: Từ công đoạn nhận vỏ bao bì, sản phẩm đến công đoạn đóng gói, xếp hàng lên xe;
 - Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về pháp luật về môi trường cũng như các quy định của công ty;
 - Thực hiện quyết toán thu hồi sản phẩm, vật tư sử dụng và hỏng trong sản xuất;
 - Thực hiện sản xuất đảm bảo định mức sản phẩm, vật tư theo định mức kế hoạch;
 - Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý, ĐHTT;
 - Làm các công việc khác khi Quản đốc, Trục ca giao phó.
- **Tổ vận chuyển**
 - Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại công đoạn đóng gói sản phẩm: Từ công đoạn nhận, đưa vỏ keg vào dây truyền đến công đoạn vận chuyển hàng lên xe;
 - Quy định giao hàng cho nhân viên bán hàng: đúng loại hàng, đúng lượng hàng, đúng quy định xếp hàng trong xe;
 - Quy định nhập trả hàng thừa và bao bì (keg);
 - Thực hiện đúng quy định tại quy trình sản xuất từ công đoạn nhận, đưa vỏ keg vào dây truyền;
 - Thực hiện quyết toán sản phẩm, vật tư sử dụng trong sản xuất;
 - Thực hiện đúng định mức thu hồi sản phẩm tại công đoạn, vật tư sử dụng theo định mức kế hoạch;
 - Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường;
 - Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý, ĐHTT;
 - Làm các công việc khác khi Quản đốc, trục ca giao.
- **Tổ phụ trợ**
 - Quản lý, sửa chữa toàn bộ thiết bị sản xuất;
 - Thực hiện bảo dưỡng, bảo trì theo kế hoạch;
 - Tham gia xác lập biên sản tình trạng kỹ thuật thiết bị cùng phòng cơ điện. Thực hiện xử lý theo biện pháp khắc phục đề ra do phòng cơ điện chỉ định.;
 - Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại bộ phận: máy lạnh, lò hơi, hệ thống xử lý khí thải lò hơi;



- Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại bộ phận: Hệ thống máy nén khí, hệ thống thu và cấp CO₂;
- Thực hiện đúng quy trình vận hành, công nghệ xử lý khí thải lò hơi;
- Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường;
- Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý;
- Làm các công việc khác khi Quản đốc, phó Quản đốc giao.

2.13 Phân Xưởng Bia Đông Mai

2.13.1 Chức năng

- Quản lý và vận hành toàn bộ dây chuyền sản xuất, tổ chức sản xuất Bia Chai, bia Lon từ khâu tiếp nhận nguyên liệu Malt, gạo, gia công nguyên liệu, nước đến khi giao sản phẩm (hàng) nhập kho hoặc lên phương tiện đi bán, phương tiện của người mua tại phân xưởng;
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa và khắc phục sự cố thiết bị trong sản xuất nhằm đảm bảo hệ thống thiết bị hoạt động có hiệu quả;
- Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường.

2.13.2 Nhiệm vụ

- **Tổ Công nghệ**

- Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại bộ phận : nước cấp, hệ thống nước thải;
- Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị, các bước quy định tại quy trình sản xuất từ tiếp nhận nguyên liệu, gia công, nấu, lên men, lọc giao sản phẩm cho tổ đóng gói;
- Thực hiện đúng các bước quy định tại quy trình sản xuất SSOP1.1 vệ sinh nguồn nước
- Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường;
- Thực hiện quyết toán sản phẩm, vật tư sử dụng trong sản xuất;
- Thực hiện đúng định mức sản phẩm, vật tư theo định mức kế hoạch;
- Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý, ĐHTT;
- Làm các công việc khác khi Quản đốc, Trục ca.

- **Tổ đóng gói**

- Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị, các bước quy định tại quy trình sản xuất tại công đoạn đóng gói sản phẩm: Từ công đoạn nhận bao bì, sản phẩm đến công đoạn đóng gói, nhập sản phẩm về kho, xếp hàng lên xe;



- Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường;
 - Thực hiện quyết toán thu hồi sản phẩm, vật tư sử dụng và hỏng trong sản xuất;
 - Thực hiện sản xuất đảm bảo định mức sản phẩm, vật tư theo định mức kế hoạch;
 - Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý, ĐHTT;
 - Làm các công việc khác khi Quản đốc, Trục ca giao phó.
- **Tổ vận chuyên**
 - Quản lý, thực hiện đúng quy định tại quy trình sản xuất từ công đoạn nhận bao bì, bốc xếp sản phẩm sau đóng gói vận chuyển về kho, bốc xếp sản phẩm giao cho nhân viên bán hàng/khách hàng và xếp hàng lên xe;
 - Thực hiện quyết toán sản phẩm, vật tư sử dụng trong sản xuất;
 - Thực hiện đúng định mức thu hồi sản phẩm tại công đoạn, vật tư sử dụng theo định mức kế hoạch;
 - Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường;
 - Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý, ĐHTT;
 - Làm các công việc khác khi Quản đốc, trục ca giao.
- **Tổ phụ trợ**
 - Quản lý, sửa chữa toàn bộ thiết bị sản xuất;
 - Thực hiện bảo dưỡng, bảo trì theo kế hoạch;
 - Tham gia xác lập biên bản tình trạng kỹ thuật thiết bị cùng phòng cơ điện. Thực hiện xử lý theo biện pháp khắc phục đề ra do phòng cơ điện chỉ định.;
 - Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại bộ phận: máy lạnh, lò hơi, hệ thống xử lý khí thải lò hơi;
 - Quản lý, vận hành toàn bộ hệ thống thiết bị tại bộ phận: Hệ thống máy nén khí, hệ thống thu và cấp CO₂;
 - Thực hiện đúng quy trình vận hành, công nghệ xử lý khí thải lò hơi;
 - Thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định của Công ty về thực hiện Luật môi trường.
 - Sự cố tham gia giải quyết và báo cáo kịp thời về đơn vị quản lý;
 - Làm các công việc khác khi Quản đốc, phó Quản đốc giao.

2.14 Đội xe

2.14.1 Chức năng



- Trực tiếp thực hiện, quản lý và tổ chức thực hiện công tác vận tải, phục vụ quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;
- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa giữ gìn xe an toàn trong quá trình vận tải.

2.14.2 Nhiệm vụ

- **Công tác quản lý và tổ chức thực hiện công tác vận tải**
 - Trực tiếp thực hiện, quản lý hồ sơ pháp lý của xe và lái xe, kỹ thuật xe;
 - Căn cứ vào kế hoạch sản xuất - tiêu thụ lên kế hoạch điều xe và lái xe hợp lý, đảm bảo sản xuất - tiêu thụ được thông suốt.
- **Công tác sửa chữa và bảo dưỡng xe**
 - Chuẩn bị năng lực phương tiện (xe) phục vụ vận chuyển theo kế hoạch sản xuất (theo quy định của luật giao thông đường bộ hiện hành);
 - Lập lịch theo dõi, đôn đốc, cân đối xe vào bảo dưỡng các cấp theo đúng quy trình bảo dưỡng các cấp xe ô tô và các thiết bị phục vụ sản xuất;
 - Lập kế hoạch dự trù, sửa chữa xe, thanh quyết toán chi phí hàng tháng;
 - Lập hồ sơ sửa chữa nhỏ cho xe;
 - Trực tiếp quản lý nhân lực tổ sửa chữa, viết phiếu giao việc và nghiệm thu sản phẩm làm cơ sở ăn chia lương.

3 Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 15/12/2016

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần ngày 15/12/2016

STT	Tên cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Doãn Trường Giang	0132508 26	Số 5 dãy 16 A7 Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hanoi, Viet Nam	418.209	13,94%
2	Phạm Thị Đào	0132808 01	Số 5 dãy 16 A7 Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hanoi, Viet Nam	202.904	6,76%
3	Phạm Thị Hương	1011587 14	Số 5 dãy 16 A7 Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, Hanoi, Viet Nam	600.000	20,00%
4	Đoàn Đức Cẩn	1004478 81	Số 5 dãy 16 A7 Làng Việt kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà	450.000	15,00%



Đông, Hanoi, Viet Nam

Aseed Holding Co.,Ltd					
5	Đại diện: Ông Daisuke Komoto – Tổng Giám đốc	CA7605	7-23 Funamachi Fukuyama-shi, Hiroshima, Japan	940.000	31,33%
Tổng cộng				2.611.113	87,04%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Bia và NGK Hạ Long chốt ngày 15/12/2016)

3.2. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700433939 ngày 12/02/2003. Theo quy định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/12/2016

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/12/2016

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	164	2.060.000	20.600.000.000	68,67%
1	Tổ chức	3	104.750	1.047.500.000	3,49%
2	Cá nhân	161	1.955.250	19.552.500.000	65,18%
II	Cổ đông nước ngoài	1	940.000	9.400.000.000	31,33%
1	Tổ chức	1	940.000	9.400.000.000	31,33%
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		165	3.000.000	30.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Bia và NGK Hạ Long chốt ngày 15/12/2016)



4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đang ký giao dịch, những công ty mà công ty đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đăng ký giao dịch.

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Danh sách những công ty con

CTCP Bia và Nước Giải Khát Đông Mai

Địa chỉ : Số 130 – Đường Lê Lợi – Phường Yết Kiêu – Thành Phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại : (84-4)33.553 176

Fax : (84-4)333.553.183

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701355306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2015.

Vốn Điều Lệ : 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng

Tỷ lệ sở hữu : Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long nắm 1.980.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bia và NGK Đông Mai, giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 19.800.000 đồng, tương đương 99,0%/VĐL

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ qua các năm

Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh bia. Trải qua thời gian xây dựng và phát triển, đến nay thương hiệu Bia Hạ Long đã được nhiều người tiêu dùng biết đến với các chủng loại bia như: Bia Lon, Bia chai, Bia hơi...



Bia tươi Hạ Long



Bia lon Hạ Long



5.2. Tình hình doanh thu qua các năm

5.2.1 Cơ cấu doanh thu

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu năm 2014, 2015, và 09 tháng đầu năm 2016 (hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 Tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán bia ^(*)	198.358.419.615	100,0	216.744.394.755	100,0	151.849.685.482	100,0
Tổng	198.358.419.615	100,0	216.744.394.755	100,0	151.849.685.482	100,0

(Nguồn: CTCP Bia và Nước Giải khát Hạ Long)

(*) Doanh thu thuần bán bia bằng doanh thu bán bia trừ đi chiết khấu thương mại

5.2.2 Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2014, 2015, và 09 tháng đầu năm 2016 (hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 Tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán bia	42.288.379.488	21,3	56.674.994.675	26,1	58.167.137.236	38,3
Tổng	42.288.379.488	21,3	56.674.994.675	26,1	58.167.137.236	38,3

(Nguồn: CTCP Bia và Nước Giải khát Hạ Long)

5.3. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Bảng 5. Danh sách các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Số HĐ	Đối tác	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	02/BEERPLAZA-HL/2016	Công ty TNHH BEERPLAZA Việt Nam	Hợp đồng kinh tế: Mua bán hoa Hublong	16/5/2016 - 31/12/2016
2	16062016/ĐM-BR	Công ty TNHH BRENNTAG	Hợp đồng kinh tế: Mua bán phụ gia	16/6/2016 - 31/12/2016



phục vụ sản xuất

3	16062016/HL-CQ	Công ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và in ấn C&Q	Hợp đồng mua bán: Hộp bia Hạ Long	25/6/2016 - 31/12/2017
4	0505/2016/GK QT-HL	Công ty CP Bia & NGK Quốc tế	Hợp đồng mua bán: Malt phục vụ sản xuất bia	05/5/2016 - 31/12/2018
5	2507/2016/ĐM-VL	Công ty TNHH một thành viên Vinh lý	Hợp đồng mua bán: gạo phục vụ sản xuất bia	25/7/2016 - 31/12/2017
6	03/2016/BMBN -BĐM	Chi nhánh công ty TNHH BEHN MEYER Việt Nam tại Bắc Ninh	Hợp đồng mua bán: Bột trợ lọc	01/8/2016 - 31/12/2018

(Nguồn: CTCP Bia và Nước Giải khát Hạ Long)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 6. Kết quả kinh doanh năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 (Công ty mẹ)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	101.084.491.001	114.912.846.813	13,7	154.669.069.097
Vốn chủ sở hữu	71.984.966.731	85.424.362.189	18,7	105.548.935.418
Doanh thu thuần	198.358.419.615	216.744.394.755	9,3	206.120.481.916
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.373.396.224	20.857.339.179	778,8	28.400.322.132
Lợi nhuận khác	632.010.768	1.419.871.675	124,7	1.019.791.521
Lợi nhuận trước thuế	3.005.406.992	22.277.210.854	641,2	29.420.113.653
Lợi nhuận sau thuế	2.337.864.638	17.939.395.458	667,3	23.785.923.229
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	23.995	28.475	18,7	35.183



(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán 2015 và BCTC riêng tự lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/09/2016)

Bảng 7. Kết quả kinh doanh Công ty năm 2014, 2015 và 09 tháng đầu năm 2016 (hợp nhất)

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016
Tổng giá trị tài sản	135.284.318.789	128.873.840.789	(4,7)	153.658.976.586
Vốn chủ sở hữu	74.770.692.130	86.984.791.515	16,3	110.142.497.757
Doanh thu thuần	198.358.419.615	216.744.394.755	9,3	151.849.685.482
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.734.372.951	19.990.712.306	248,6	32.058.175.718
Lợi nhuận khác	730.924.289	1.470.770.564	101,2	1.604.729.326
Lợi nhuận trước thuế	6.465.297.240	21.461.482.870	231,9	33.662.905.044
Lợi nhuận sau thuế	4.923.590.037	16.739.956.639	240,0	26.930.324.035
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	4.897.732.783	16.726.352.340	241,5	26.886.388.412
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	24.848	28.924	16,3	36.633

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 và BCTC hợp nhất tự lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/09/2016)

6.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

• Khó khăn

- Bắt đầu từ ngày 01/01/2016, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ được áp dụng đối với một số mặt hàng tiêu dùng, trong đó quy định đối với mặt hàng bia là thuế suất thuế TTĐB sẽ tăng thêm 5% lên 55% từ ngày 01/01/2016, 60% từ ngày 01/01/2017 và 65% từ ngày 01/01/2017; việc áp dụng theo luật thuế mới này sẽ làm giảm đáng kể doanh thu thuần của ngành bia;
- Doanh nghiệp sản xuất bia trong nước đối mặt với sự cạnh tranh từ các hãng bia ngoại như Sapporo (Nhật Bản), AB-Inben (Mỹ) và mới nhất là Shingha (Thái Lan); thêm



vào đó, các hiệp định thương mại chung như AEC, TPP ảnh hưởng đến mức thuế nhập khẩu sẽ mở cửa cho bia ngoại thuộc các quốc gia tham gia hiệp định được nhập khẩu cũng như tiêu thụ tại Việt Nam;

- **Thuận lợi**

- Hệ thống phân phối và bán sản phẩm có mặt tại nhiều nơi, là thương hiệu có uy tín tại tỉnh Quảng Ninh và được người tiêu dùng đón nhận.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế công ty trong ngành

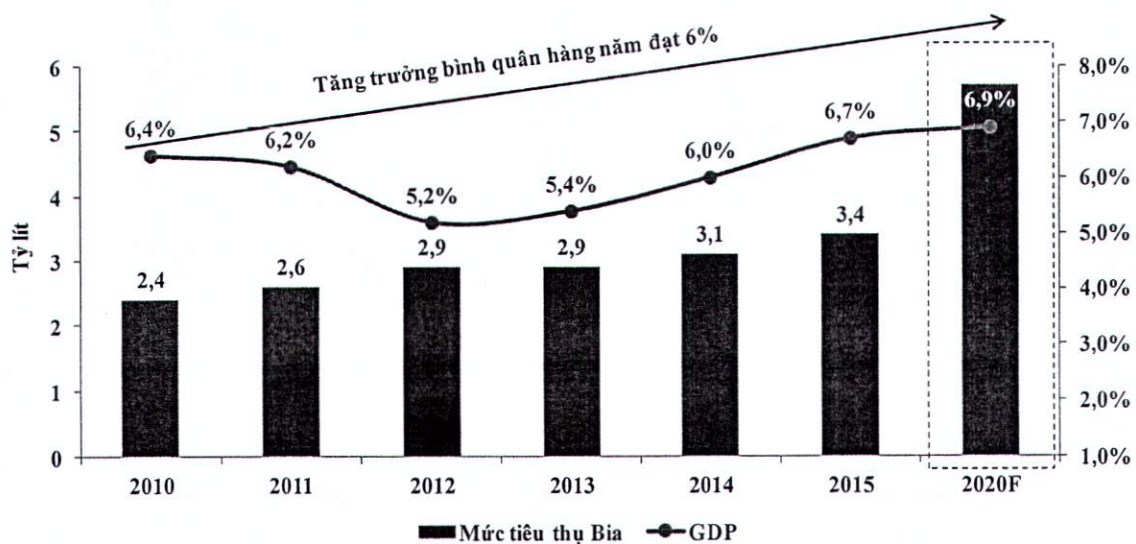
Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long là một trong những công ty bia có nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường. Hoạt động chủ yếu là sản xuất, kinh doanh bia hơi Hạ Long.

Nhà máy bia Hạ Long và Nhà máy bia Đông Mai hoạt động với công suất 35 triệu lít/năm với hệ thống thiết bị, dây chuyền hiện đại..

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành công nghiệp sản xuất bia trên thế giới vẫn đang giữ được mức tăng trưởng đều đặn khoảng 4% mỗi năm. Trong khi đó, Việt Nam được coi là thị trường tiềm năng cho ngành bia với mức tiêu thụ ấn tượng tăng khoảng 6% mỗi năm, đến năm 2020, dự báo mức tiêu thụ bia của người Việt sẽ tăng lên xấp xỉ 6 tỷ lít/năm.

Hình 2. Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015



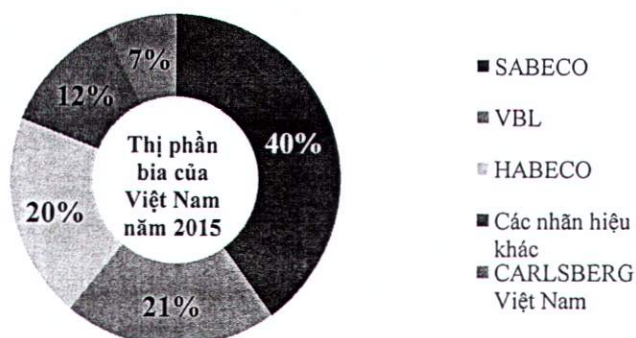
(Nguồn: Global Agricultural Information và Worldbank)

Các sản phẩm bia của Việt Nam chia làm 3 phân khúc là Bia hơi bình dân, Bia tiệt trùng đóng chai, đóng lon và Bia cao cấp thượng hạng. Trong đó phân khúc Trung và Cao cấp cạnh tranh sôi nổi nhất với 3 doanh nghiệp lớn nhất hiện nay là Sabeco, VBL và Habeco. Sản lượng bia tại Việt Nam chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong ngành đồ uống có cồn, khoảng 89% giá trị và khoảng 98% về sản lượng.



Về cầu thị trường, Việt Nam đang đứng thứ nhất khu vực Đông Nam Á, bỏ xa hai nước đứng vị trí thứ hai và thứ ba là Thái Lan và Phi-lip-pin, Việt Nam cũng nằm trong top 25 nước tiêu thụ bia nhiều nhất thế giới, xếp thứ ba tại châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc. Sức tiêu thụ lớn này đã dẫn tới sự xuất hiện của nhiều nhãn hàng bia nước ngoài đầu tư vào Việt Nam mặc dù khó cạnh tranh với các nhãn hiệu trong nước tuy nhiên bia ngoại đang dần có chỗ đứng trong tiêu dùng của người Việt.

Hình 3. Thị phần Bia ở Việt Nam



(Nguồn: VBA)

Về cung thị trường, Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về sản xuất bia hàng năm với khoảng 350 cơ sở sản xuất bia lớn nhỏ và vẫn tiếp tục gia tăng về số lượng. Theo báo cáo từ hiệp hội Bia – Rượu – NGK Việt Nam (VBA), sản lượng bia cả nước khoảng 3,4 tỷ lít trong đó Sabeco chiếm 1,38 tỷ lít (chiếm 40,5%). VBA ghi nhận 729 triệu lít (chiếm 21,5%), Habeco đứng thứ 3 với 667,8 triệu lít (chiếm 19,6%).

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 8. Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 31/12/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	350	100%
Nam	208	59,4 %
Nữ	142	40,6 %
II. Phân loại theo trình độ	350	100%
Cán bộ có trình độ trên đại học	3	0,9 %
Cán bộ có trình độ đại học	42	12,0%
Cán bộ có trình độ cao đẳng	21	6,0%
Khác	284	81,1%



(Nguồn: CTCP Bia và Nước Giải khát Hạ Long)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

8.2.1. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

• Chính sách tuyển dụng

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, CTCP Bia và NGK Hạ Long xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

8.2.2. Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp

• Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

• Chính sách đào tạo

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên;
- Lao động phổ thông mới: Đào tạo 9 ngày;
- Công nhân kỹ thuật: Đào tạo từ 1 – 2 tháng;
- Cán bộ nghiệp vụ, kỹ thuật: Đào tạo từ 1 – 2 năm.

• Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

Chính sách đánh giá

- Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn;
- Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;



- Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi tháng một lần

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực;
- Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

8.2.3. Mức lương bình quân

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện

• **Chính sách đãi ngộ**

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Thưởng tháng lương thứ 13;
- Thưởng kết quả làm việc.

• **Chính sách phúc lợi**

- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

Mức lương bình quân năm 2015 của cán bộ nhân viên tại CTCP Bia và NGK Hạ Long là: 5.600.000 đồng/ người/ tháng.

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: ỏ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;
- Bên chuẩn và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: ỏ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác;
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.



Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây nhất của HLB như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Phương thức chia cổ tức
2014	15%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2015	10%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2016 (*)	≥ 5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt

(*) Kế hoạch cổ tức 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 91/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2016, tuy nhiên tính đến thời điểm 31/12/2016 công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

(Nguồn: CTCP Bia và Nước Giải khát Hạ Long)

10. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

CTCP Bia và NGK Hạ Long tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định CTCP Bia và NGK Hạ Long khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Dụng cụ quản lý	03- 10 năm

10.2. Các khoản nợ, phải nộp

• Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

• Các khoản phải nộp theo luật định

CTCP Bia và NGK Hạ Long thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

• Vay và nợ thuê tài chính

Bảng 9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn Công ty (hợp nhất)



Đơn vị: đồng

Vay và nợ dài hạn	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Vay và thuê nợ tài chính dài hạn (*)	1.735.814.000	1.587.614.000	-
Tổng cộng	1.735.814.000	1.587.614.000	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 và BCTC hợp nhất tự lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/09/2016)

(*) Các khoản vay của cán bộ công nhân viên trong công ty với thời hạn vay trên 01 năm, lãi suất 3,6% một năm. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Các khoản công nợ hiện nay

Bảng 10. Tình hình Công nợ phải thu Công ty (hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.550.181.666	3.936.544.776	1.967.511.498
1.1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	72.000.000	165.474.240
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	512.300.000	2.301.164.600	573.992.500
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.037.881.666	5.267.233.326	4.931.897.908
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(3.744.909.801)	(3.744.909.801)
1.5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	41.056.651	41.056.651
2	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2.1	Phải thu dài hạn khác	-	-	-
	Tổng cộng (1+2)	5.550.181.666	3.936.544.776	1.967.511.498



(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 và BCTC hợp nhất tự lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/09/2016)

• Công nợ phải trả

Bảng 11. Tình hình Công nợ phải trả Công ty (hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Nợ ngắn hạn	39.220.031.659	21.516.337.274	24.956.597.004
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.178.796.217	499.946.938	3.504.522.281
1.2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31.846.306.988	15.288.915.255	15.957.698.200
1.3	Phải trả người lao động	2.411.440.480	3.574.514.100	2.290.941.070
1.4	Chi phí phải trả ngắn hạn	140.219.070	1.302.975.570	3.988.570
1.5	Phải trả ngắn hạn khác	628.395.644	1.277.174.226	3.358.935.743
1.6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.873.260	(427.188.860)	(159.488.860)
2	Nợ dài hạn	21.293.595.000	20.372.712.000	18.559.881.825
2.1	Phải trả dài hạn khác	19.557.781.000	18.785.098.000	18.559.881.825
2.2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.735.814.000	1.587.614.000	-
	Tổng cộng (1+2)	60.513.626.659	41.889.049.274	43.516.478.829

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 và BCTC hợp nhất tự lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/09/2016)

10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12. Chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,7	1,9
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			



Các chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	0,3	1,4
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,4	0,3
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,8	0,5
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho</i>	Vòng	10,0	12,3
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	1,4	1,6
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	2,5%	7,7%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,6%	20,7%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,6%	12,7%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,9%	9,2%

(Nguồn: CTCP Bia và NGK Hạ Long)

11. Tài sản

11.1. Tổng giá trị tài sản

Bảng 13. Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2015 (Hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	350.603.575.145	81.858.603.670	23,3%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.249.826.454	11.249.826.454	30,8%



1.2	Máy móc thiết bị	68.021.971.446	68.021.971.446	23,3%
1.3	Phương tiện vận tải	2.239.894.636	2.239.894.636	12,4%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	346.911.134	346.911.134	8,1%
2	Tài sản cố định vô hình	926.400.000	420.000.000	45,3%
2.1	Quyền sử dụng đất	420.000.000	420.000.000	100,0%
2.2	Phần mềm máy tính	506.400.000	-	-
Tổng cộng (1+2)		351.529.975.145	82.278.603.670	23,4%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015)

Bảng 14. Cơ cấu tài sản Công ty ngày 30/09/2016 (hợp nhất)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ Nguyên giá
1	Tài sản cố định hữu hình	352.410.372.227	68.962.232.477	19,6%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	35.976.693.343	9.946.292.016	27,6%
1.2	Máy móc thiết bị	293.821.757.556	55.988.361.694	19,1%
1.3	Phương tiện vận tải	18.330.515.525	2.736.078.383	14,9%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.281.405.803	291.500.384	6,8%
2	Tài sản cố định vô hình	926.400.000	420.000.000	45,3%
2.1	Quyền sử dụng đất	420.000.000	420.000.000	100%
2.2	Phần mềm máy tính	506.400.000	-	-
Tổng cộng (1+2)		353.336.772.227	69.382.232.477	19,6%

(Nguồn: BCTC hợp nhất tự lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2016 đến 30/09/2016)

11.2. Thông tin các diện tích đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng

Bảng 15. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Tên lô	Địa điểm	Diện tích	Hình thức	Đơn vị quản lý
--------	----------	-----------	-----------	----------------



	(m ²)	(giao, thuê)	
Ô đất số 13, lô 8	Bắc Ka Long, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh	Giao đất	Công ty cổ phần Bia và Nước Giải khát Hạ Long

(Nguồn: CTCP Bia và NGK Hạ Long)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long dự kiến kế hoạch năm 2016 và 2017 của như sau:

- **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

Bảng 16. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Năm 2016 ⁽¹⁾		Năm 2017 ⁽²⁾	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	30.000	30.000	-	30.000	-
Doanh thu thuần	216.744	299.169	38,0%	328.137	9,7%
Lợi nhuận sau thuế	16.739	12.173	(27,2%)	17.600	44,58%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,7%	4,1%	-	5,4%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL	55,8%	40,6%	-	58,7%	-
Cổ tức ⁽³⁾	10%	≥ 5%	-	-	-

(Nguồn: CTCP Bia và NGK Hạ Long)

(1) Kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông CTCP Bia và NGK Hạ Long theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 91/NQ-ĐHĐCĐ ;

(2) Kế hoạch kinh doanh năm 2017 chưa được ĐHĐCĐ thông qua do Công ty chỉ xây dựng kế hoạch từng năm một;

(3) Công ty chưa có kế hoạch trả cổ tức trong năm 2017

- **Căn cứ đạt Kế hoạch và lợi nhuận đề ra**

Kế hoạch về Doanh thu, Lợi nhuận năm 2016-2017 của Công ty được đưa ra dựa trên những cơ sở sau:



- Về Công nghệ: Tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; xây dựng hoàn thiện, thực hiện nghiêm túc chương trình 5S; các quy trình công nghệ được kiểm soát chặt chẽ. Chính vì vậy, chất lượng sản phẩm của Công ty sản xuất ổn định và vẫn đảm bảo chất lượng
- Bên cạnh đó, Năm 2016, Công ty cố gắng phát huy tối đa công suất nhà máy, phần đầu sản lượng sản xuất bia của năm 27 triệu lít bia là thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch đề ra... Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn
- Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ mới, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Cùng cố, phát triển thương hiệu các sản phẩm của Tổng Công ty và Công ty.

Kết quả tình hình hoạt động sản xuất của HLB năm 2016:

- 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu đạt 208,3 tỷ đồng, đạt khoảng 70% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế ghi nhận gần 27 tỷ đồng, tăng 155% so với cùng kỳ 2015 và đạt gấp đôi kế hoạch đề ra. Cả năm 2016, HLB ước tính ghi nhận khoảng 328 tỷ đồng doanh thu, đạt hơn 109% kế hoạch đặt ra; bên cạnh đó, sản lượng tiêu thụ bia các loại trong năm 2016 ước tính đạt hơn 28,5 triệu lít bia, trong đó, bia hơi vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất với 21 triệu lít bia/năm, chiếm 73,6% tổng sản lượng bia cả năm.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch
Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Về công tác thị trường:

Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, xây dựng các giải pháp nhằm tìm kiếm mở rộng thị trường đẩy mạnh tiêu thụ cho bia thương hiệu địa phương. Phần đầu chiếm thị phần bia chủ yếu trong tỉnh Quảng Ninh.

Tăng cường công tác tiếp thị, thị trường, giới thiệu các sản phẩm mới của Công ty đến người tiêu dùng,... hướng tới các mục tiêu không ngừng phát triển, giữ vững thương hiệu các sản phẩm của Công ty.

Về sản xuất:

Tập trung vào lĩnh vực sản xuất bia, huy động mọi nguồn vốn, đặc biệt coi trọng chất lượng, đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có lợi thế đáp ứng 100% nhu cầu thị trường. Thực hiện triệt để tiết kiệm, phát huy tối đa năng lực của dây chuyền thiết bị mới đầu tư, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh

Tiếp tục đầu tư chiều sâu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng đổi mới, áp dụng các sáng kiến cải tiến,... nhằm đảm bảo duy trì năng lực của nhà máy đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tích cực tham gia xây dựng văn hóa tiêu dùng, hạn chế tác hại của việc sử dụng đồ uống có cồn trong cộng đồng, xã hội.



Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty cổ phần Bia và NGK Hạ Long sẽ thực hiện đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM. Việc trở thành thành viên của thị trường UPCoM sẽ giúp tăng tính thanh khoản của cổ phiếu công ty và giúp Công ty tiếp cận nguồn vốn giá rẻ trên thị trường, tạo điều kiện cho Công ty thực hiện định hướng đầu tư trong tương lai.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, hành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I Hội đồng quản trị			
1	Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	TV HĐQT điều hành
2	Ông Daisuke Komoto	Thành Viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
3	Ông Shiniyo Suga	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
4	Ông Doãn Trường Giang	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT điều hành
5	Ông Trần Văn Thiệu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh doanh	TV HĐQT điều hành
II Ban Giám đốc			
1	Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
2	Ông Doãn Trường Giang	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh	
3	Bà Vũ Thị Minh Châu	Giám đốc sản xuất	
III Ban kiểm soát			
1	Ông Phạm Minh Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Bà Nguyễn Thị Chi	Thành viên Ban Kiểm soát	
IV Kế toán trưởng			
1	Bà Đào Thị Xuyên	Kế toán trưởng	



1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

• Doãn Văn Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số CMND:	013280803
Cấp ngày:	25/3/2010 tại Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	07/09/1956
Nơi sinh:	Đan Phượng – Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 5 – Dãy 16A7 – KĐT Mỗ Lao – P. Mộ Lao – Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ Sư mỏ địa chất
Quá trình công tác:	
+ Từ nhỏ đến năm 1980:	Học phổ thông và Đại học
+ Từ năm 1981 – 11/2014:	Công tác tại Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam.
+ Từ tháng 1/7/2015 – 31/12/2015	Chủ tịch HĐQT- Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
+ Từ 01/01/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của	Bà Phạm Thị Đào – Vợ của Doãn Văn Quang,



người có liên quan: số ĐKSH: 013280801, cấp ngày 25/03/2010
tại Hà Nội
Số cổ phần sở hữu: 202.904 cổ phần, tương
ứng với 6,76% VDL

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

• **Daisuke Komoto - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số Passport: TK4518636

Cấp ngày: 26/4/2011 hạn đến 26/11/2021

Giới tính: Nam

Năm sinh: 21/8/1969

Nơi sinh: Nhật Bản

Quốc tịch: Nhật Bản

Địa chỉ thường trú: 42-5-6 Hatanodai, Shinagawa ku, Tokyo,
Japan

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK
Hạ Long

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác: Tổng Giám đốc Tổ chức Aseed Holdings Co.,
Ltd

Số lượng chứng khoán cá nhân sở
hữu: 0 cổ phần

Số lượng chứng khoán sở hữu của
người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không



• **Ông Shiniyo Suga - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số Passport:	TZ0848411
Cấp ngày:	27/6/2013 hạn đến 27/6/2023
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	9/1/1957
Nơi sinh:	Nhật Bản
Quốc tịch:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	The Manor 2,91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng đại diện tổ chức Aseed Holdings Co., Ltd
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu cho Aseed Holdings Co., Ltd:	940.000 cổ phần, tương ứng với 31,33% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

• **Ông Doãn Trường Giang - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND:	013250826
Ngày cấp:	12/1/2010 tại Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	13/07/1986
Nơi sinh:	Hà Nội



Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 5 – Dãy 16A7 – Làng Việt Kiều Châu Âu – KĐT Mỗ Lao – P. Mộ Lao – Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế, Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ 08/2011 – 06/2015	<i>Chuyên viên P. Kinh doanh – Công ty XNK than Vinacomin</i>
+ 07/2015 - nay	<i>Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	418.209 cổ phần, tương ứng với 13,94% VDL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
• Ông Trần Văn Thiệu - Thành viên Hội đồng quản trị	
Số CMND:	101045092
Cấp ngày	19/07/2006 tại Quảng Ninh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/12/1975
Nơi Sinh:	Kinh Môn – Hải Dương



Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Bẫy Cháy – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Quá trình công tác:	
+ 1997 – 06/2002	<i>Nhân viên Công ty du lịch Hạ Long</i>
+ 07/2002 – 02/2014	<i>Chủ hàng Công ty CP Bia và NGK Hạ Long</i>
+ 03/2014 – 06/2015	<i>Trưởng phòng TT Miền tây 2 - Công ty CP Bia và NGK Hạ Long</i>
+ 07/2015 – 11/2015	<i>Phó phòng kinh doanh Công ty CP Bia và NGK Hạ Long</i>
+ 12/2015 – nay	<i>Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Bia và NGK Hạ Long</i>
Chức vụ hiện nay:	<i>Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Bia và NGK Hạ Long</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không



1.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám Đốc

- Ông Doãn Văn Quang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – SYLL như mục 1.2
- Ông Doãn Trường Giang - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh – SYLL như mục 1.2
- Bà Vũ Thị Minh Châu – Giám đốc sản xuất

Số CMND:	100311629
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	15/09/1965
Nơi sinh:	TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Cao Xanh – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác:	
+ 12/1984 – 12/1998:	NV Phòng KCS – Công ty Bia Quảng Ninh
+ 01/1999 – 10/2005	Phó phòng Kỹ thuật – KCS Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
+ 11/2005 – 3/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật – KCS Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
+ 04/2013 – 6/2015	Phó giám đốc - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
+ 07/2015 - nay	Giám đốc sản xuất – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc sản xuất – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không



Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.309 cổ phần, tương ứng với 0,04% VDL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

1.4. Ban kiểm soát

• Phạm Minh Hưng – Trưởng Ban kiểm soát

Số CMND:	100708080
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	16/09/1975
Nơi sinh:	TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Hà Phong – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ 06/2002 – 11/2008	<i>Nhân viên thống kê – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>
+ 12/2008 – 06/2009	<i>Phó phòng Kế hoạch – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>
+ 07/2009 - 10/2015	<i>Trưởng phòng Thị trường Miền Đông – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>
+ 11/2015 - nay	<i>Trưởng phòng Điều hành trung tâm – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>



+ 06/2016 - nay	<i>Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>
Chức vụ hiện nay:	Trưởng phòng Điều hành trung tâm kiểm soát – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.320 cổ phần, tương ứng với 0,04% VDL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
• Nguyễn Thị Kim Loan - Thành viên Ban Kiểm soát	
Số CMND:	100757354
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	01/02/1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Hồng Hải – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kế toán tài chính
Quá trình công tác:	
+ 01/1991 – 11/2010	<i>NV thống kê, NV Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>
+ 12/2010 – 11/2015	<i>Phó phòng Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long</i>



+ 12/2015 - nay	Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Bia & NGK Đông Mai
+ 06/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Bia & NGK Đông Mai
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.610 cổ phiếu, tương ứng với 0,05% VDL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không
• Nguyễn Thị Chi - Thành viên ban Kiểm soát	
Số CMND:	100867265
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	04/03/1985
Nơi sinh:	TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Trần Hưng Đạo – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ hóa thực phẩm
Quá trình công tác:	
+ 11/2007 – 11/2015	NV Phòng Kỹ thuật – KCS Công ty CP Bia &



NGK Hạ Long

+ 12/2015 - nay

Phó Phòng Kỹ thuật – KCS Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

+ 06/2016 - nay

Ban kiểm soát – KCS Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

Chức vụ hiện nay:

Phó Phòng Kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát – KCS Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:

0 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:

0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty:

Không

1.5. Kế toán trưởng

- Đào Thị Xuyên – Kế toán trưởng**

Số CMND:

100688435

Giới tính:

Nữ

Năm sinh:

1975

Nơi sinh:

TP. Hạ Long – Quảng Ninh

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Địa chỉ thường trú:

P. Cao Thắng – TP. Hạ Long – Quảng Ninh

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kế toán tài chính



Quá trình công tác:

+ 11/1993 – 7/2003

*Nhân viên Thống kê, Kế toán – Công ty CP
Bia & NGK Hạ Long*

+ 8/2003 – 10/2008

*Phó phòng Kế toán – Công ty CP Bia & NGK
Hạ Long*

+ 11/2008 – Nay

*Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán –
Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*

Chức vụ hiện nay:

Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán –
Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác:

Không

Số lượng chứng khoán cá nhân sở
hữu:

1.068 cổ phiếu, tương ứng với 0,04% VDL

Số lượng chứng khoán sở hữu của
người có liên quan:

0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam, cụ thể như sau:

Ngoài ra, Công ty đã xây dựng quy chế quản trị và thực hiện chỉnh sửa, bổ sung điều lệ hoạt động theo luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản quy định hiện hành nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Theo quy định tại Điều 19 thông tư 121/2012/TT-BTC “Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.”, tuy nhiên hiện nay, Trưởng Ban kiểm soát Công ty



là Ông Phạm Minh Hưng chưa có chứng chỉ về kế toán, kiểm toán, vì vậy, Công ty cam kết sẽ bầu lại Trưởng ban kiểm soát có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư cũng như tuân thủ theo luật doanh nghiệp tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng. Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Song song với đó, Công ty tiếp tục tăng các khóa đào tạo và kiến thức nghiệp vụ nội bộ cho toàn thể nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu cao hơn đối với nhu cầu quản lý của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản công bố thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.



Quảng Ninh, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI
KHÁT HẠ LONG**



Doãn Văn Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM MINH HÙNG

ĐÀO THỊ XUYẾN

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**



NGUYỄN HOÀNG GIANG